

TRÂU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA VIỆT NAM

NGUYỄN ANH HÙNG

Trong những vật nuôi, trâu là loài gia súc truyền thống, có số lượng đông đảo, mang ý nghĩa tinh thần phong phú và giá trị biểu tượng cao. Nó thể hiện vai trò gần gũi mà quan trọng, tạo nên những ảnh hưởng mạnh mẽ, đa dạng và tích cực trong đời sống văn hóa Việt Nam.

Được thuần dưỡng từ rất sớm, sử dụng phổ biến, liên tục, lâu dài, mang giá trị vật chất đa dạng và mật thiết, nên trâu cũng tạo giá trị tinh thần phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến tâm linh và đời sống văn hóa của người Việt Nam. Trong các hang động Thẩm Khuyên, Phai Vệ, Kéo Lèng (tỉnh Lạng Sơn), hang Hùm (tỉnh Hòa Bình), Thẩm Òm (tỉnh Hà Tĩnh)... đã tìm thấy hóa thạch loài trâu sống thời tiền sử, cách đây 200-300 thế kỷ. Tại những di chỉ thời đồ đá mới (cách đây 60-100 thế kỷ), đã thấy nhiều vật trang sức, bùa đeo, đồ dùng được chế tác từ xương, sừng, da trâu, thậm chí cả những tượng đeo, tranh vẽ, hình khắc về trâu của người Việt cổ. Vật trang sức hình đầu trâu bằng đá mài nhẵn bóng ở Đình Tràng (Đông Anh - thành phố Hà Nội) và hình lễ hội đâm trâu chạm khắc

trên mặt trống đồng ở Bắc Lý (Hiệp Hòa - tỉnh Bắc Giang), đều có niên đại cách đây khoảng 3.000 năm. Sang thời Văn Lang và Âu Lạc (cách đây 21-27 thế kỷ), tìm thấy nhiều hình trâu, lợn, gà, chim hạc và cá sấu được dập đúc hoặc chạm khắc trên các vật dụng bằng sắt, đồng, gốm như trống chiêng, chum vại, bình ấm, nồi bát, giáo mác, gậy cột... Các nghiên cứu lịch sử cho rằng trâu đã được thuần hóa, nuôi dưỡng ở Việt Nam từ cách đây khoảng 4.500 năm, ban đầu để dùng làm thực phẩm và một số đồ gia dụng, sau đó thêm việc kéo gỗ, tiếp theo được lừa xuống ruộng dẫm cho đất lún thành bùn để cấy (như người Mường vẫn còn làm cách đây không lâu), rồi cuối cùng mới là dùng để kéo cày, kéo bừa và những việc khác như hiện nay.

Trâu là một trong 6 vật nuôi thông dụng nhất (đứng đầu lục súc: trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn) và một trong 3 thứ lễ vật đặc biệt để cầu cúng, tế dâng thần thánh (tam sinh: trâu, lợn, dê). Theo quan niệm tín ngưỡng truyền thống, trâu (ngưu) được coi là đại diện cho ngày thứ năm, ngày con nước, ngày quan trọng trong dải

SƠN HÀ CẢNH THỔ xứ địa linh để nghệ sĩ Quảng Bình uống dòng sữa ngọt
VĂN VỐ CỔ KIM vùng nhân kiệt cho thi nhân Nhật Lệ tắm mạch nguồn trong.

HOÀNG HIẾU NGHĨA

8 ngày đầu năm âm lịch: ngày mừng Năm tháng Giêng gọi là ngưu nhật (ngày mừng Một tháng Giêng ứng với gà, mừng Hai - chó, mừng Ba - lợn, mừng Bốn - dê, mừng Năm - trâu, mừng Sáu - ngựa, mừng Bảy - người, mừng Tám - lúa). Trong sự kết hợp thiên can với địa chi để tính thời gian và chu kỳ phát triển, trâu nhập hệ lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng của chi Sửu - chi thứ hai, quan trọng, mang những ý nghĩa triết lý và nhân văn sâu sắc. Giờ Sửu kéo dài từ lúc 1 đến 3 giờ đêm, là thời gian giữa đêm, con người và mọi vật đều ngủ say nhất. Tháng Sửu là tháng 12 âm lịch, cuối đông, trời lạnh giá; con người hoàn thành kế hoạch, công việc của năm, cây trồng và vật nuôi cũng cho thu hoạch sản phẩm, đồng thời ủ ươm đón mùa xuân sắp tới. Khi năm mới đến, ngay sau đón giao thừa, người ta thường ra chuồng trâu, nhìn con trâu lúc đó đứng hay nằm, đầu quay ra hay ngoảnh vào... để đoán biết năm nay gia đình mình việc sức khỏe, quan hệ, làm ăn có hanh thông, thuận lợi hay không. Quan niệm tín ngưỡng phương Đông cho rằng trên trời có 28 chòm sao sáng nhất (nhị thập bát tú), trong đó ngôi sao mang tên Trâu (sao Ngưu) là một trong hai ngôi sao nổi bật (sao Ngưu và sao Đẩu), ứng với tư chất của những người thông tuệ, uyên bác. Người ta còn cho rằng người sinh năm Trâu (tuổi Sửu) thường cần cù, kiên nhẫn, khỏe mạnh, tài giỏi, gặp nhiều may mắn và hạnh phúc trong đời.

Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình ảnh trâu xuất hiện rất đa dạng, sinh động, hấp dẫn, diễn tả chi tiết hoặc đầy ngụ ý. Chúng ta gặp “trâu” ở nhiều tình huống, nhiều lĩnh vực ngôn từ: tự nhiên và xã hội, lý thuyết sách vở và giao tiếp thực tiễn... “Sức trâu”, “khỏe như trâu” khen thể lực cường tráng, sức khỏe hơn người, có thể làm được, làm nhanh những việc nặng, việc khó. Trâu (ngưu, nghé) hiện diện trong nhiều loại địa danh đồi núi, sông hồ, bên đảo, ga

chợ... trên khắp mọi miền đất nước: chùa Kim Ngưu và núi Trâu (tỉnh Bắc Ninh), làng Đa Ngưu (tỉnh Hưng Yên), thị trấn Trâu Quỳ, sông và đền Kim Ngưu (Tp. Hà Nội), vũng Trâu Năm và đảo Hòn Trâu (tỉnh Bình Định), suối Sừng Trâu và hồ Sông Trâu (tỉnh Ninh Thuận), bãi Đầm Trâu (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu), sông và phường Bến Nghé (thành phố Hồ Chí Minh), vùng đất Cầm Trâu (tỉnh Sóc Trăng)...

Trâu (ngưu, nghé) còn được lấy làm đối tượng cho hàng trăm câu ngạn ngữ, tục ngữ, thành ngữ sinh động, dân dã và thâm thúy. Các thành ngữ “khỏe như trâu”, “ngưu như trâu”, “thè lái trâu”, “đàn gậy tai trâu”, “dai như trâu đái”, “lắm như trâu đằm”, “cưa sừng làm nghé”, “ngưu tầm ngưu mã tầm mã”... là lời ví dụ dùng phổ biến trong đời sống dân cư mọi miền.

Trâu cũng là hình tượng tiêu biểu, đi vào văn thơ, ca nhạc, điện ảnh, tạo nên những tác phẩm nổi tiếng thuộc nhiều thể loại và ở nhiều thời đại như: Truyện cổ dân gian “Sự tích con trâu” kể lại nguồn gốc loài vật này; Truyện cổ dân gian “Trí khôn của ta đây” lại lý giải việc trâu không có răng ở hàm trên. Ngoài ra, ca dao truyền thống thì đề cập nhiều về ảnh hưởng, quan hệ mật thiết của trâu với những gia đình người Việt thời xưa: từ cảnh cùng lao động, làm ăn “Trên đồng cạn dưới đồng sâu/Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa” hay “Trâu ơi ta bảo trâu này/Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta...”

Thế kỷ XIII, trong sách “Lĩnh Nam chích quái” (của Trần Thế Pháp) có lý giải thần thoại những địa danh ở Hà Nội và phụ cận gắn với trâu vàng. Cuối thế kỷ XIII, vua Trần Nhân Tông ngắm cảnh nơi quê nhà, cảm tác bằng bài thơ tứ tuyệt “Thiên Trường vẫn vọng” với hai câu cuối rất đẹp: “Mục đồng sáo vắng trâu về hết/Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng”. Thế kỷ XVIII, trong sách “Kiến văn tiểu lục”, Lê Quý Đôn miêu tả và bình chú kỹ từng đoàn xe trâu đi dọc dãy Trường Sơn,

từ địa phận tỉnh Quảng Bình tới tỉnh Quảng Nam. Sang thế kỷ XX, trâu đi sâu hơn vào những phóng sự, ghi chép, truyện ngắn, tiểu thuyết của các nhà báo, nhà văn Trần Tiêu, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... và hàng loạt thi sĩ của phong trào Thơ mới (1932-1945). Từ giữa thế kỷ XX, trâu tiếp tục lan tỏa trong văn thơ dân tộc, làm nên tiểu thuyết nổi tiếng “Con trâu” của Nguyễn Văn Bông (năm 1952)...

Trong điện ảnh, cũng từ giữa thế kỷ XX, trâu xuất hiện phổ biến trong các bộ phim về nông thôn Việt Nam, mà ấn tượng và thành công nhất là bộ phim “Mùa len trâu” (năm 2004) của đạo diễn Nguyễn Võ Nghiêm Minh.

Ở một lĩnh vực khác, trầm lặng nhưng phong phú, bền vững là hình tượng trâu trong kiến trúc, tạo hình, trang trí. Trâu thể hiện khá đa dạng trên tranh, bia, miếu, đình, đền, chùa, rạp, nhà... với đủ chất liệu (đất, đá, vữa, bạc, đồng, gỗ, mực...) và bằng nhiều kỹ thuật (tạc, đắp, nặn, xăm, chạm, khắc, đúc, nung, vẽ...).

Trâu cũng được lấy làm biểu tượng, linh vật cho các tổ chức, ngành nghề, diễn đàn, hội thi... khắp nơi, tiêu biểu phải kể đến linh vật “Trâu vàng” của SEA Games 22 được tổ chức tại Việt Nam tháng 12/2003. Trâu còn là hình ảnh hấp dẫn trong các làng tranh nổi tiếng: tranh Đông Hồ (tỉnh Bắc Ninh); tranh Hàng Trống (thành phố Hà Nội)...

Hình ảnh trâu trở nên sống động, gần gũi qua những sinh hoạt văn hóa và lễ hội truyền thống. Lễ cày tịch điền có sớm hơn: đầu xuân năm 987, Lê Đại Hành - vị vua đầu tiên của thời Tiền Lê (980-1009) - đã cho đưa trâu ra ruộng Đọi Sơn ở Duy Tiên (tỉnh Hà Nam) cúng tế Thần nông, rồi đích thân cùng trâu cày ruộng để thể hiện tinh thần trọng nông và làm gương cho dân chúng. Lễ tiễn xuân ngưu (dâng cúng trâu xuân) là nghi lễ quan trọng tổ chức ở cung

đình hàng năm trong suốt thời phong kiến tập quyền (1010-1945).

Nhưng lâu đời, sâu rộng và cuốn hút hơn cả là lễ hội trâu: được tổ chức lần đầu ngay từ thế kỷ II, lễ hội này liên tục phát triển, lan rộng khắp cả nước với những nơi tổ chức nổi tiếng: Đồ Sơn (thành phố Hải Phòng), Hàm Yên (tỉnh Tuyên Quang), Hải Lựu (tỉnh Vĩnh Phúc), Phù Ninh (tỉnh Phú Thọ), Hớn Quản (tỉnh Bình Phước)... Ngoài ra, tại những địa phương trên cả nước, còn có một số lễ hội về trâu đặc sắc, riêng biệt. Chẳng hạn, một số vùng nông thôn miền Trung như Nga Sơn và Hoằng Hóa (tỉnh Thanh Hóa), Vĩnh Linh (tỉnh Quảng Trị) có lễ tết trâu. Còn độc đáo nhất là lễ “trâu rơm bò rạ” ở Vĩnh Tường (tỉnh Vĩnh Phúc), được tổ chức tại xã Đại Đồng vào mùng 4 Tết âm lịch hàng năm. Rơm, rạ được bện thành hình trâu, bò vào dịp cuối năm và mỗi con trâu, bò này được buộc theo một cái cày đã tháo lưỡi. Tất cả tập trung ở sân miếu làng. Khi chiêng trống vang lên, những con trâu do người dân hóa trang đi cày, những chàng trai giả gái tung trâu, gieo mạ, ngư dân đi câu cá, trâu nhỏ thì nhờn nhờn gặm cỏ, nô đùa trên đồng. Lễ hội này là cách bày tỏ ước vọng của người dân cầu sự phù trợ của thần linh, trời đất cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, vật nuôi phát triển... Các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên có lễ đâm trâu để cúng tế, ăn mừng những sự kiện quan trọng với buôn làng.

Như vậy, dọc theo lịch sử phát triển đất nước, con trâu đã gắn chặt với truyền thống và đời sống văn hóa Việt Nam. Ngày nay, dù số lượng trâu đã giảm đi, những công việc trâu tham gia đã ít hơn..., nhưng các ảnh hưởng vật chất, tinh thần của nó vẫn còn. Chúng ta cần hiểu biết, tôn trọng, gìn giữ, phát huy những giá trị, ý nghĩa và mối quan hệ với loài vật nuôi thân thuộc này ■